

QUẢN LÝ CÔNG

PM8: CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

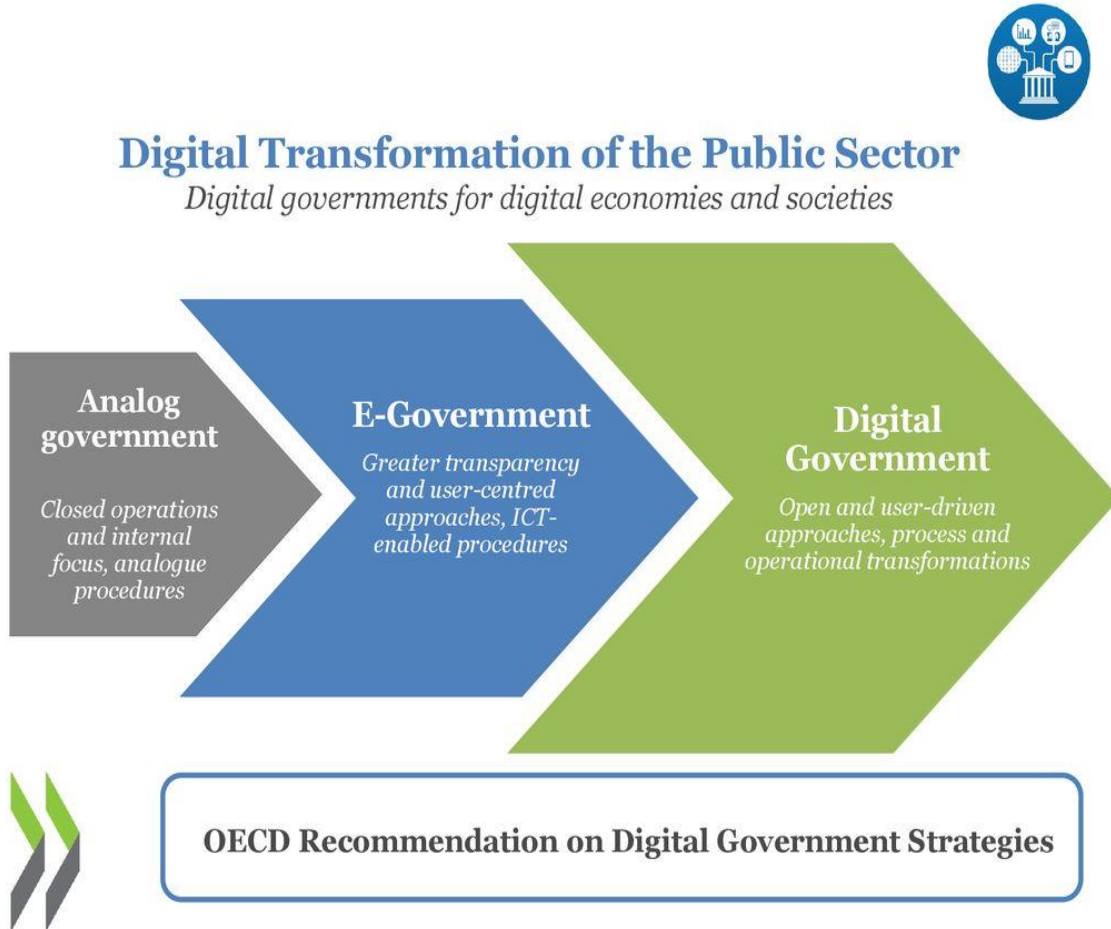
8 FEB 2023

Võ Thanh Lâm

CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

- Tổng quan về Chính phủ điện tử, Chính phủ số
- Một số thách thức trong triển khai Chính phủ số
- Các thành tố khung pháp lý Chính phủ số theo OECD
- Kinh nghiệm mô hình phát triển Chính phủ số Estonia

E-GOVERNMENT SV. DIGITAL GOVERNMENT



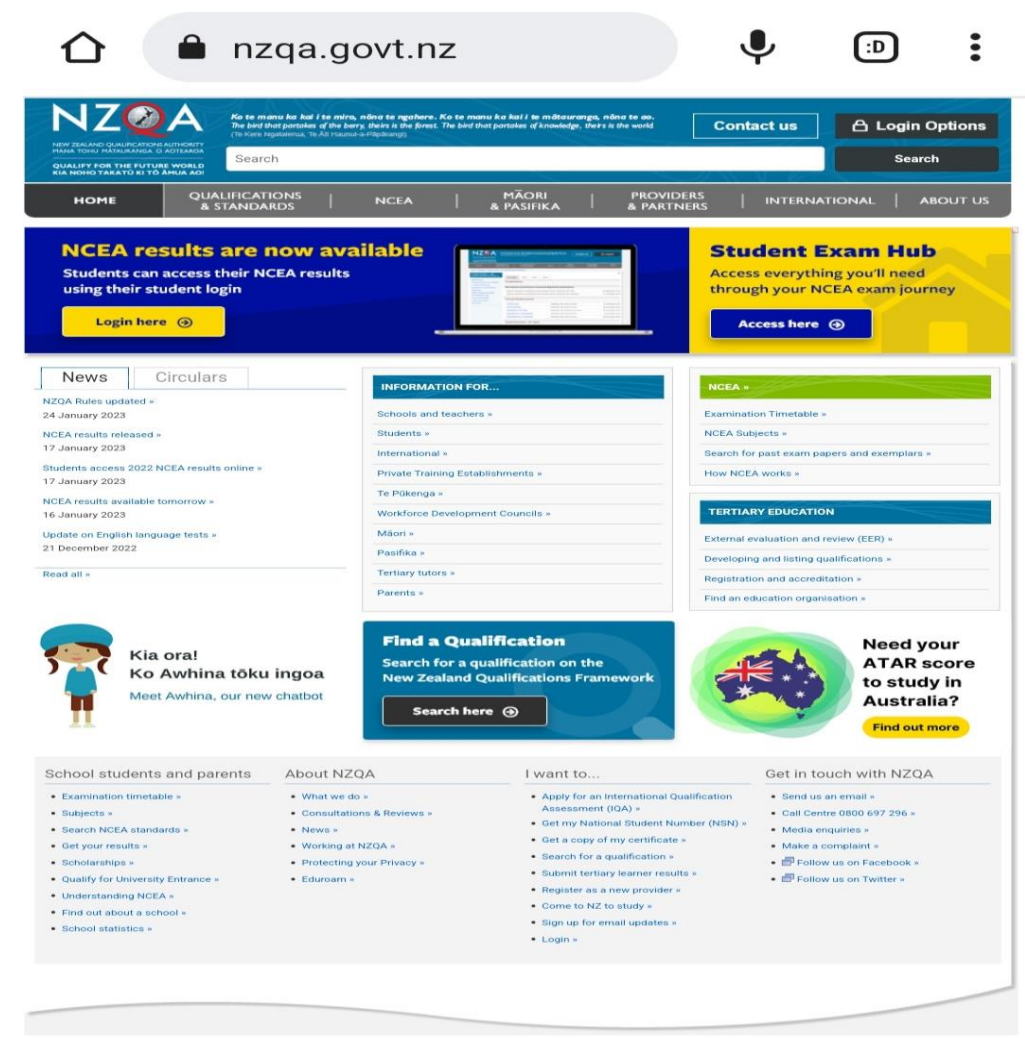
The OECD Digital Government Studies: The Path to become a Data-Driven Public Sector, 2019, figure 1.1



- ❖ Chính phủ điện tử: Sử dụng CNTT để **cung cấp** hiệu quả hơn các **dịch vụ công** cho người dân và doanh nghiệp.
(*Digital Governance, 2022*)
- ❖ Chính phủ số: Sử dụng các **công nghệ số**, như một phần tích hợp các chiến lược hiện đại hóa chính phủ, để **tạo ra các giá trị công**.
(*OECD, 2014*)
- ❖ Sử dụng các phương pháp tiếp cận thực hiện việc chuyển đổi số bao gồm:
 - Chính phủ điện tử **trở thành một nền tảng**,
 - Tích hợp cung cấp các dịch vụ công qua nhiều hình thức **trực tuyến và trực tiếp**,
 - Phát triển các **dịch vụ số** (tham gia và tích hợp toàn bộ chính phủ và xã hội),
 - Mở rộng **tham gia trực tuyến** (quy trình chính sách, quyết định, và quy trình thiết kế & cung cấp dịch vụ),
 - Phương pháp tiếp cận lấy **dữ liệu là trung tâm**,
 - Tăng cường các năng lực số để **cung cấp các dịch vụ lấy người dân làm trung tâm**, và
 - Sử dụng các công nghệ đổi mới sáng tạo và thông minh (AI, Blockchain...)
(*UN E-Government Survey 2020*)

CHÍNH PHỦ SỐ: MỘT SỐ THÁCH THỨC

- Chuyển đổi dịch vụ công và cung cấp dịch vụ trực tuyến:
 - Chiến lược và Kế hoạch hành động: đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trực tuyến được ban hành từ 1990s (các nước khu vực Bắc Âu, Bắc Mỹ và vành đai Thái Bình Dương)
 - Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử toàn cầu (EGDI) đánh giá chủ yếu về (1) Tỷ lệ các dịch vụ công quan trọng có thể thực hiện trực tuyến; và (2) Mức độ các dịch vụ này hướng đến các nhu cầu của người dân.
- Quản lý dữ liệu khách hàng với chiến lược dữ liệu mở:
 - Thách thức về tương thích và chia sẻ dữ liệu
 - Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu
 - Quản lý danh tính số
 - Truy nhập (năng lực hạ tầng mạng) và triển khai thực thi
- Phát triển dân chủ trực tuyến
 - Sử dụng mạng xã hội trong các dịch vụ công
 - Sử dụng các mạng truyền thông xã hội thúc đẩy sự tham gia (góp ý) của người dân vào quá trình chính sách, thiết kế và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.



(Public Management and Governance 2016)

Country Selector

View Country Data

Select a country to view its data profile.

Select Country



Browse country data »

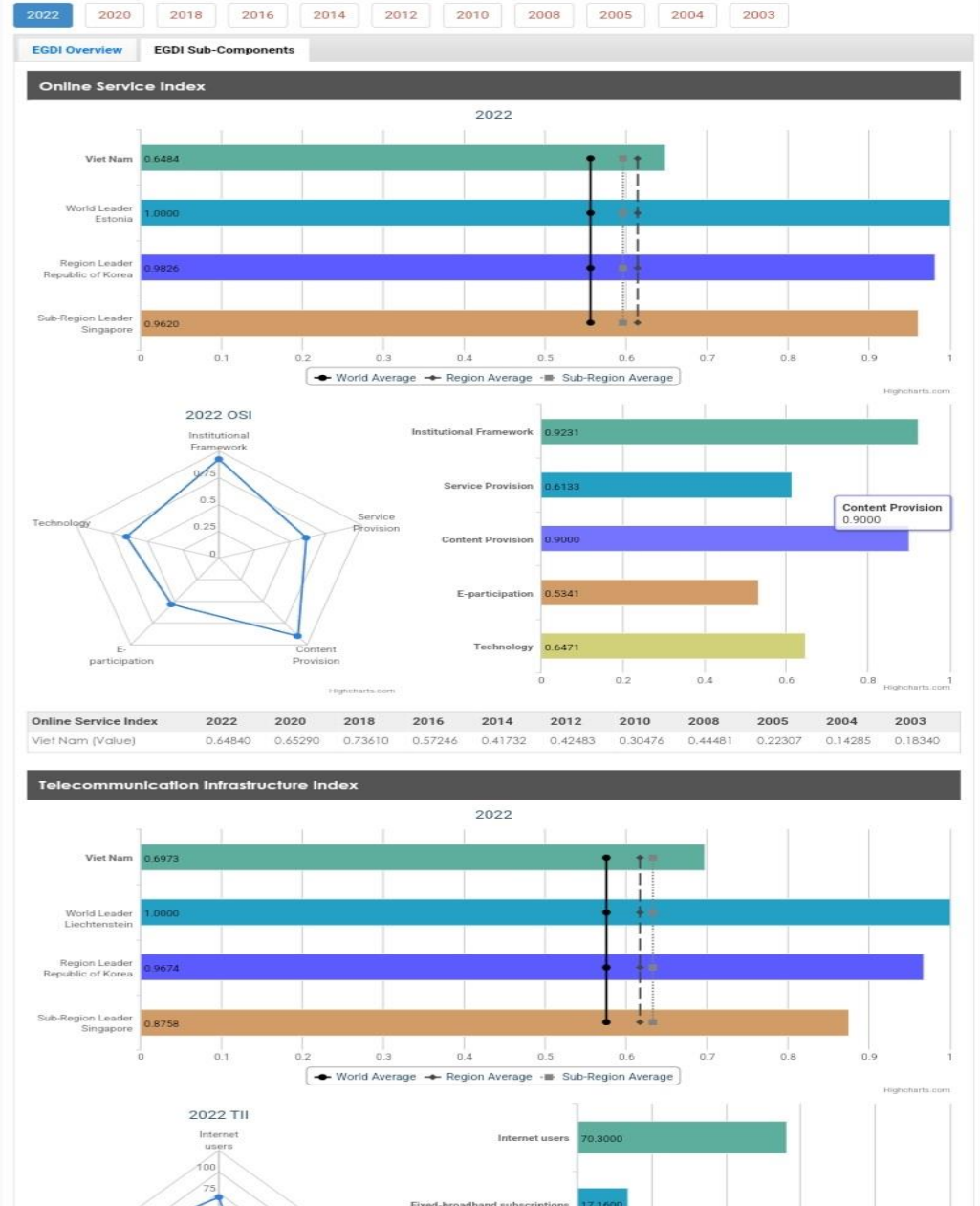
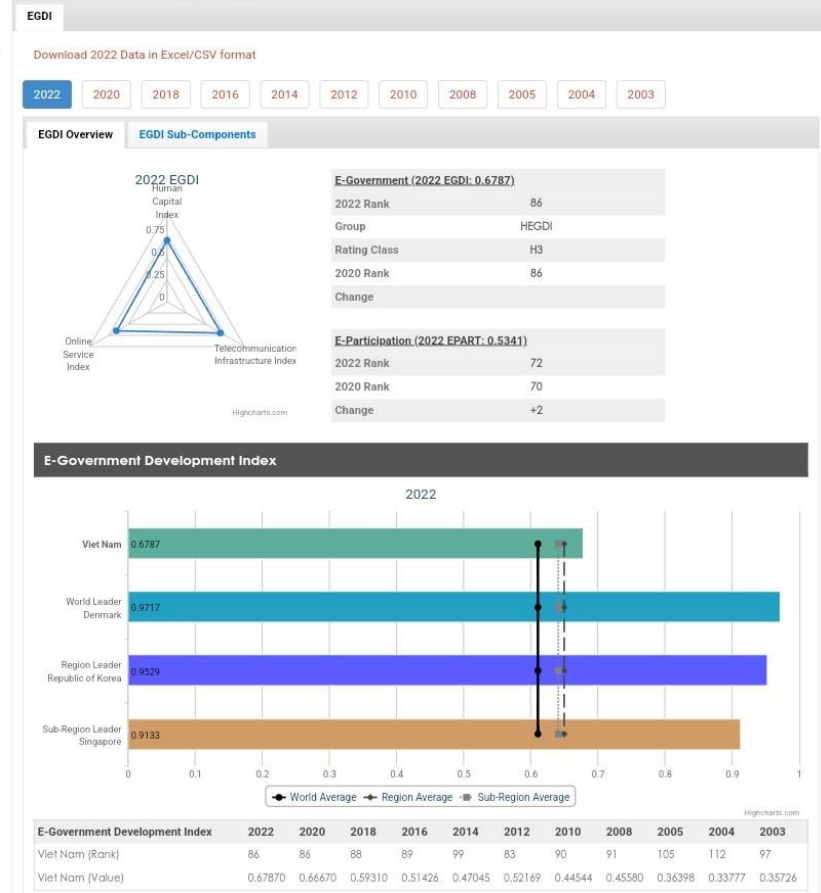
MSQ downloads

Submitted but not disclosed to public

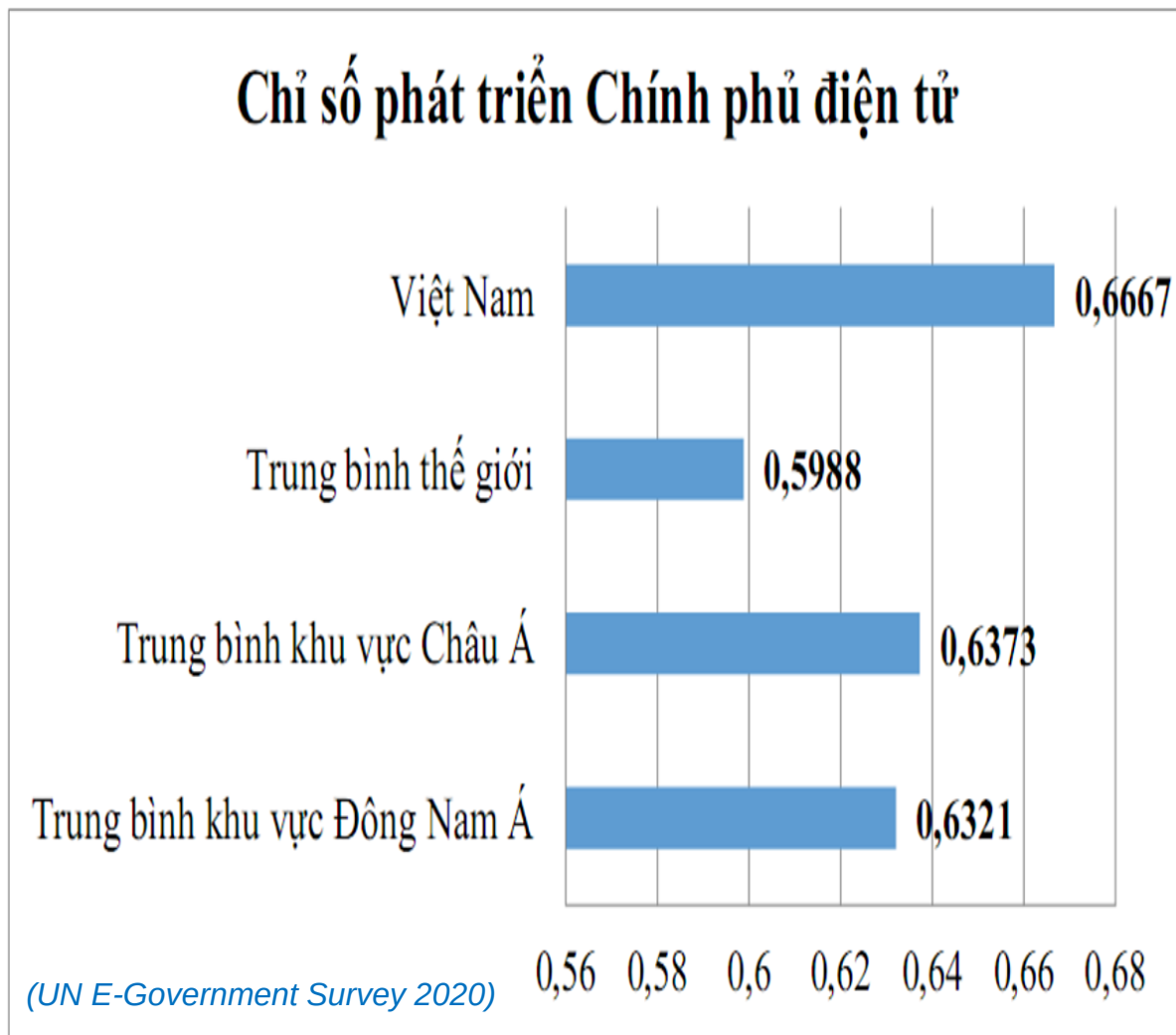
Viet Nam

Website	National Portal
Region	Asia
Sub-Region	South-eastern Asia
Income *	Lower middle income
Income Value	2,170 USD, GNI per capita
Population	93,571,567
E-Government Development Index	0.6787 Rank 86 of 193
E-Participation Index	0.5341 Rank 72 of 193

* Income data refer to World Bank classification



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM 2022



- ❖ Năm 2022, chỉ số phát triển CPĐT (EGDI): giữ nguyên thứ hạng như 2020, xếp **86/193** quốc gia, mặc dù chỉ số tổng hợp tăng nhẹ lên **0,6787**, cao hơn trung bình thế giới và khu vực, thuộc nhóm cao.
- ❖ Trong khi 2 chỉ số thành phần là Chỉ số Hạ tầng viễn thông (TII) và Chỉ số Nhân lực (HCI) tăng thì **Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI) tiếp tục giảm điểm (2022: 0,6484, so với năm 2020: 0,6529 và năm 2018: 0,7360)**.
- ❖ Kết quả xếp hạng ở 3 chỉ số phụ:
 - ✓ **Tham gia điện tử**: đạt 0,5341 điểm và xếp hạng 72/193 toàn cầu (**giảm 2 bậc so với 2020**).
 - ✓ **Dữ liệu mở**: đạt 0,6423 điểm (**giảm điểm so với năm 2020: 0,6760 điểm**).
 - ✓ **Dịch vụ trực tuyến địa phương**: TP Hồ Chí Minh là địa phương duy nhất của Việt Nam trong danh sách, xếp thứ **54** (giảm so với 2020: xếp thứ 40).

(UN E-Government Survey 2022)

THÁCH THỨC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tình trạng phân mảnh, trùng lặp và cát cứ dữ liệu, các CSDL quốc gia và Hệ thống nền tảng Chính phủ số triển khai chậm.
2. Xử lý, gửi nhận văn bản điện tử trong các CQNN chưa hiệu quả: còn nhiều công đoạn thủ công, bản giấy.
3. Dịch vụ công trực tuyến còn thiết kế riêng lẻ, rời rạc, chưa thân thiện, chưa lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phát sinh và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến còn thấp; số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp bộ, cấp tỉnh còn lớn (cấp bộ chiếm tới 58% tổng số TTHC);
4. TTHC ở một số lĩnh vực vẫn còn nhiều và rườm rà, phức tạp; người dân vẫn phải khai báo và cung cấp dữ liệu nhiều lần do vấn đề chia sẻ dữ liệu chưa được thực hiện phù hợp.
5. Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành chưa triệt để.
6. Tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà của một bộ phận cơ quan hành chính nhà nước, một số cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, TTHC cho người dân, doanh nghiệp còn xảy ra.
8. Việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử của các địa phương còn bất cập, khó khăn cho địa phương trong giải quyết TTHC.

(Báo cáo 128/BC-CP Tổng kết Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030)

KHUNG CHÍNH SÁCH CHÍNH PHỦ SỐ THEO OECD (DGPF)



Nguồn: The OECD Digital Government Policy Framework:
Six dimensions of a Digital Government, 2020

1. DỮ LIỆU LÀ NỀN TẢNG CƠ BẢN CỦA CHÍNH PHỦ SỐ

Đáp ứng nguyên tắc dữ liệu là nền tảng cơ bản của Chính phủ số:

- ✓ Công nhận và quản lý dữ liệu như tài sản chiến lược, xác định giá trị, đo lường ảnh hưởng của nó và gỡ bỏ rào cản với hoạt động quản lý, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu.
- ✓ Sử dụng dữ liệu để thay đổi cơ bản việc thiết kế, cung cấp và giám sát chính sách, dịch vụ công
- ✓ Khuyến khích công bố dữ liệu mở và việc chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức công.
- ✓ Nhận thức đầy đủ các quyền về dữ liệu cá nhân của công dân, minh bạch trong sử dụng, bảo vệ quyền riêng tư và đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu.

Những hoạt động chính qua đó ứng dụng dữ liệu tạo lập giá trị công:

- ✓ Dự báo và lập kế hoạch: sử dụng dữ liệu trong việc thiết kế các chính sách công, lập kế hoạch, dự đoán thay đổi và dự báo nhu cầu;
- ✓ Cung cấp - sử dụng dữ liệu để cung cấp thông tin và cải thiện việc thực thi chính sách, khả năng đáp ứng của chính phủ và việc cung cấp các dịch vụ công;
- ✓ Đánh giá và giám sát - sử dụng dữ liệu để đo lường tác động, kiểm toán (kiểm tra) và giám sát thực thi.

2. MẠC ĐỊNH MỞ (CÔNG NGHỆ, DỮ LIỆU, HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH)

- Chính phủ theo định hướng mặc định mở: dữ liệu và các quy trình chính sách “mở” (bao gồm các thuật toán) cho công chúng tham gia, trong phạm vi giới hạn theo quy định pháp luật và cân đối với lợi ích của quốc gia và cộng đồng.
 - Nguyên tắc “Mặc định mở” nhấn mạnh việc chính phủ sử dụng các công nghệ và dữ liệu số để có thể đáp ứng nhanh, linh hoạt và thực hiện trách nhiệm giải trình tốt hơn.
 - Công dân có khả năng thực hiện tốt hơn quyền tiếp cận thông tin về hoạt động của chính phủ
 - Thiết lập các nền tảng của chính phủ trên đó cho phép chính phủ phát triển và cung cấp điểm dịch vụ trực tuyến qua đó công dân hoặc doanh nghiệp có thể nhận, yêu cầu thông tin, tham gia vận hành và truy cập các dịch vụ công.
 - Chính sách và dịch vụ công được tiếp cận dễ dàng thông qua việc tham gia vào quy trình ban hành các quy định, góp ý kiến chính sách và quy trình cung cấp dịch vụ công, quá trình hoạch định chính sách dân chủ hơn với nhiều góp ý của người dân, quy trình linh hoạt.
 - Thúc đẩy việc cung cấp dữ liệu mở của chính phủ, thuật toán mở và nguồn mở.

3. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI DÙNG TRONG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

- “Hướng đến người dùng” (user-driven) là khái niệm nâng cao hơn so với “Lấy người dùng làm trung tâm” (user-centric): chú trọng hơn đến **nhu cầu và sự tiện lợi của người dân khi định hình các quy trình, dịch vụ và chính sách**, đồng thời có các thiết chế để đảm bảo thực hiện nguyên tắc đó.
- Một số thành tố:
 - Tham gia theo mặc định: **Nhu cầu của người dùng là cơ sở cho việc thiết kế và cung cấp các dịch vụ số**. Người dùng tham gia **ngay từ đầu**, và trong toàn bộ quy trình từ thiết kế, phát triển, triển khai, cung cấp, giám sát và thiết kế lại dịch vụ để giúp nhà thiết kế dịch vụ phản ánh quan điểm, nhu cầu và nguyện vọng của họ.
 - Học hỏi: **Nghiên cứu người dùng và thiết kế dịch vụ để tìm ra phương thức cân bằng giữa nhu cầu của người dùng với nhu cầu thực tế của Chính phủ nhằm đạt được hiệu quả cao hơn.**
 - Thiết kế và cung cấp dịch vụ: **người dùng mong đợi các dịch vụ liền mạch, tích hợp và có thể truy cập qua nhiều kênh cũng như có thể tùy chỉnh, và có thể lựa chọn kênh thuận lợi nhất.**
 - Tài năng và lãnh đạo: **người dân có nhiều quyền hơn để tạo ra sự thay đổi và cảm thấy gần gũi hơn với chính phủ thông qua việc tham gia và hòa nhập với các quy trình chính sách, chu trình thiết kế và cung cấp dịch vụ. Chính phủ thì cần chứng minh rằng ý kiến đóng góp của người dân đã được lắng nghe, thực hiện và đánh giá.**

4. KỸ THUẬT SỐ THEO THIẾT KẾ

- ❖ Chính phủ kỹ thuật số theo thiết kế nắm giữ vai trò dẫn dắt tổ chức, kết hợp với các cơ chế điều phối và thực thi hiệu quả mà trong đó, kỹ thuật số tồn tại trên cương vị một yếu tố chuyển đổi bắt buộc xuyên suốt các quy trình chính sách
 - ❖ **Đưa công nghệ số vào vòng đời chính sách:** Các công nghệ số hoàn toàn hòa nhập vào quá trình chính sách và thiết kế dịch vụ ngay từ đầu; Khởi động lại từ đầu các quy trình chính sách, thiết kế và cung cấp dịch vụ.
 - ❖ **Chỉ đạo và điều phối:** nỗ lực của tất cả các ngành và các cấp (cơ chế phối hợp hiệu quả) để xây dựng thành công chính phủ số thống nhất và bền vững.
 - ❖ **Đơn giản và hợp tác:** cơ hội để chuyển đổi các thủ tục, đơn giản hóa hành chính, tái cấu trúc quy trình làm việc và hình dung lại toàn bộ dịch vụ dựa trên sự hiểu biết về nhu cầu người dùng, cải thiện sự hợp tác với các bên liên quan.
 - ❖ **Phát triển công nghệ và năng lực cần thiết:** đòi hỏi chính phủ nhận thức đầy đủ về các cơ hội kỹ thuật số để cải thiện hoạt động của khu vực công và tạo ra giá trị công tốt hơn; đòi hỏi nhận thức của lãnh đạo cấp cao về lợi ích của công nghệ, vai trò đột phá cho sự phát triển các hoạt động trong khu vực công; đòi hỏi cam kết mạnh mẽ để cải thiện tập hợp kỹ năng số của công chức
 - ❖ **Đảm bảo tính dung hợp nhiều thành phần của chính phủ số:** cho phép các dịch vụ trực tuyến và di động cùng tồn tại với việc cung cấp dịch vụ trực tiếp hoặc qua điện thoại

5. CHÍNH PHỦ GIỮ VAI TRÒ NỀN TẢNG

- ❖ Chính phủ giữ vai trò là nền tảng: cung cấp các nguồn chỉ dẫn, công cụ, dữ liệu và phần mềm giúp các bộ phận công vụ cung cấp dịch vụ công hướng tới người dùng, đảm bảo nhất quán, liên thông, tích hợp, đáp ứng nhanh và liên ngành. Triển khai các dịch vụ công thông qua một nền tảng chung thay vì cung cấp riêng lẻ theo từng hệ thống.
- ❖ Một số mô hình Chính phủ số áp dụng phương pháp tiếp cận “Chính phủ giữ vai trò nền tảng”:
 - ✓ **Hệ sinh thái hỗ trợ** các nhóm dịch vụ: Hệ sinh thái số để cung cấp công cụ, hướng dẫn và quản trị trong thời đại kỹ thuật số nhằm giúp các nhóm tránh được những ràng buộc và chi phí của việc chuyển đổi từng dịch vụ một. Thay vào đó: **thiết kế và cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và trên quy mô lớn**, đặc biệt là với nhóm nguồn lực thiếu khả năng, ngân sách và tầm nhìn.
 - ✓ **Thị trường cho các dịch vụ công**: tạo ra một thị trường cho việc cung cấp dịch vụ của khu vực công, tư nhân và khu vực thứ ba được hỗ trợ về chia sẻ dữ liệu, mô hình an toàn để xử lý dữ liệu của công dân, các tiêu chuẩn mở về khả năng tương tác và các cơ chế đảm bảo chất lượng.
 - ✓ **Tư duy lại về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước**: tư duy lại về sự tham gia của công dân trong quản trị công và dịch vụ công (quyết định cách thức hoạt động của chính phủ và xác định bản chất mối quan hệ giữa công dân và nhà nước), dự báo sự hợp tác và cộng tác hơn của nhà nước, được củng cố bởi những cơ hội do dữ liệu và các công nghệ số mới mang lại (môi trường trực tuyến và vật lý).

6. TÍNH CHỦ ĐỘNG

- Tính chủ động thể hiện khả năng của chính phủ và công chức trong việc dự đoán nhu cầu của người dân và đáp ứng nhanh chóng, giúp người dân không phải tham gia vào một quy trình dữ liệu và cung cấp dịch vụ công kênh.
- Chính phủ xử lý trước các yêu cầu từ công dân, thay vì chỉ chờ đợi trả lời hoặc nêu giải pháp cho nhu cầu của họ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất gánh nặng và bất đồng khi tương tác với các tổ chức công.
- Được xây dựng trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc trước và nhằm mang lại trải nghiệm dịch vụ liên thông và tiện lợi cho người dân, được hình thành trên nhu cầu, sở thích, hoàn cảnh và địa điểm của người dân, trên cơ sở chính phủ được chuẩn bị để dự đoán và giải quyết vấn đề từ đầu đến cuối hơn là thông qua một cách tiếp cận ứng phó và manh mún.
- Năng lực của chính phủ thu thập thông tin chi tiết theo thời gian thực về nhu cầu, sở thích của người dùng, để chủ động yêu cầu thông tin phản hồi từ người dùng và kết hợp chúng vào các cơ chế “vòng lặp thông tin phản hồi”.
- Tính chủ động được xem là yếu tố làm tăng mức độ tin tưởng của người dân đối với chính phủ và năng lực của các cơ quan nhà nước khi tiếp nhận, trả lời, giải quyết các yêu cầu của người dân.

MÔ HÌNH CHÍNH PHỦ SỐ CỦA ESTONIA: BÀI HỌC THÀNH CÔNG

ESTONIA: MÔ HÌNH THÀNH CÔNG VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

- ❖ Bối cảnh thuận lợi: Tách khỏi liên bang (1991) quyết định xóa bỏ hệ thống hành chính cũ và xây dựng mới hoàn toàn; nguồn nhân lực IT sẵn sàng thử nghiệm ý tưởng và không bị kìm hãm bởi di sản từ hệ thống thể chế và quan liêu cũ; sự ủng hộ chính trị và đồng thuận của người dân; sự ủng hộ của khối doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng và giới học thuật...
- ❖ Khởi động sớm với các chiến lược số hóa (Đường đến xã hội thông tin của Estonia, 1994), Chương trình quốc gia trọng điểm (Chương trình Tiger Leap 1997-2000 và sáng kiến Look@World từ 2002-2004 để phát triển kỹ năng số).
- ❖ Đã lựa chọn đúng một số nguyên tắc chủ đạo để triển khai cơ sở hạ tầng số:
 - ✓ **Bảo vệ dữ liệu và tính riêng tư:** Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân 1996 và Luật Thông tin công cộng 2000, người dân Estonia có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư. Chủ sở hữu của dữ liệu cá nhân chính là cá nhân đó. Người dân có quyền truy cập để biết cơ quan chính phủ đã xem dữ liệu nào của họ thông qua cổng eesti.ee. Nếu công dân đó có thắc mắc tại sao một cơ quan xem dữ liệu của họ, họ có thể chuyển thắc mắc đến Cục Thanh tra bảo vệ dữ liệu.
 - ✓ Nguyên tắc “**Chỉ một lần duy nhất**”: Luật Thông tin công cộng 2000 của Estonia, nguyên tắc này có nghĩa là một người chỉ cần cung cấp thông tin của họ cho cơ quan nhà nước một lần. Nếu bất kỳ cơ quan nào khác cần dữ liệu đó, họ không thể hỏi lại người đó. Luật cấm thu thập dữ liệu cá nhân trùng lặp.
 - ✓ **Trách nhiệm an toàn, an ninh dữ liệu** thuộc về cơ quan thu thập dữ liệu: Luật Thông tin công cộng 2000, tổ chức thu thập dữ liệu về một cá nhân có trách nhiệm lưu giữ an toàn.
 - ✓ **Phân cấp trao đổi dữ liệu:** Trao đổi dữ liệu được phân cấp có chủ đích, không có một siêu cơ sở dữ liệu nào quy tập dữ liệu của tất cả mọi người. Điều này làm giảm rủi ro bảo mật.

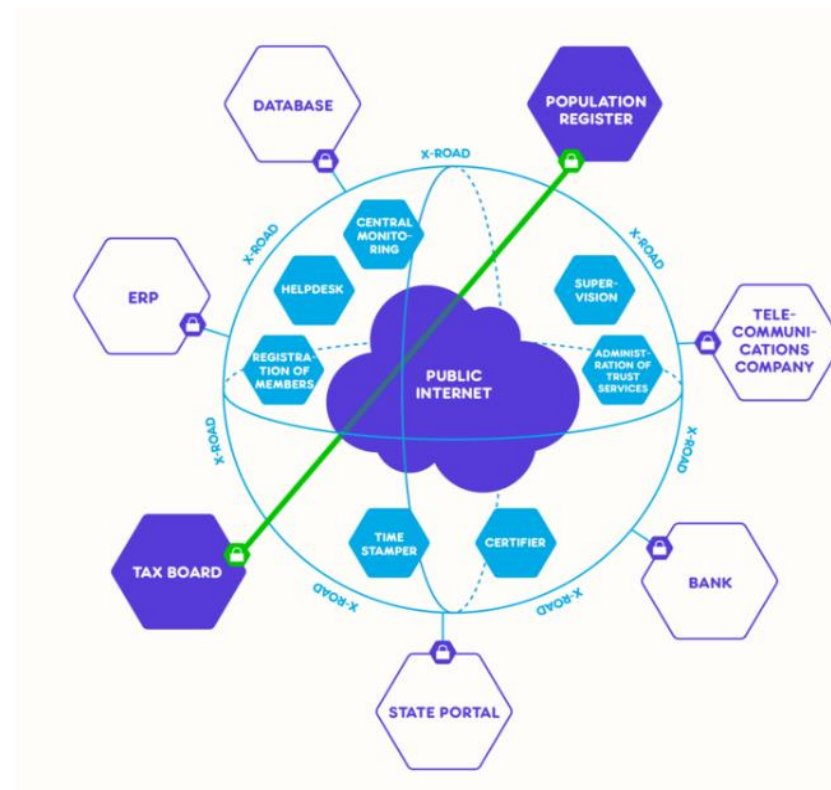
ESTONIA: CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ SỐ

Mạng đường trục băng rộng EEBone (1998): Kết nối tất cả các CQNN bằng Internet và Mạng nội bộ (Intranet). Một số hạ tầng CPĐT khác cũng được phát triển như: Hệ thống đăng ký mua sắm công; Trung tâm CNTT của công dân - Cổng thông tin CPĐT Estonia (eesti.ee).

X-Road (2001): Cho phép kết nối các cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan chính phủ và chia sẻ thông tin an toàn và chuẩn hóa cho công dân, CQNN và các doanh nghiệp tư. Hệ thống này ra đời từ nhu cầu chuẩn hóa việc sử dụng CSDL quốc gia và yêu cầu sử dụng chéo dữ liệu giữa các CSDL khác nhau. Khả năng chia sẻ thông tin giữa các bên giúp giảm thiểu yêu cầu nhập lại thông tin, hạn chế sai lệch thông tin. Hệ thống này cho phép công dân Estonia làm mọi việc với chỉ một chiếc thẻ công dân điện tử (e-ID).

Government Cloud: CSHT của chính quyền điện tử được tạo dựng như một nền tảng công nghệ có thể cung cấp dịch vụ và quản lý dịch vụ CNTT cho khu vực công an toàn và đơn giản.

Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://www.eesti.ee>) cung cấp 99% các dịch vụ thiết yếu (4.000 dịch vụ trực tuyến) cho người dân, doanh nghiệp và thiết lập các hệ thống quản lý đăng ký công dân, hệ thống xác thực thông qua mã số công dân điện tử (eID), xác thực thông tin qua số điện thoại (MobileID).



X-Road since 2001

ESTONIA: DỊCH VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (1)

e-ID (Căn cước điện tử):

- ✓ Triển khai từ 2002, công cụ tạo ra một xã hội kết nối thuận tiện mà vẫn đảm bảo quyền riêng tư.
- ✓ Không thiết kế để nhận dạng cá nhân trực quan nên không có ảnh hay yếu tố bảo mật vật lý.
- ✓ Có giá trị là tài liệu nhận dạng chính thức và cung cấp danh tính trực tuyến an toàn cho công dân và nền tảng cho quốc gia số với hơn 4.000 dịch vụ trực tuyến (bỏ phiếu, thanh toán thuế, lưu trữ trực tuyến hồ sơ sức khỏe và hồ sơ cảnh sát, dùng thay cho giấy phép lái xe v.v).
- ✓ 99% công dân Estonia được cấp 01 mã số định danh duy nhất (eID) và 01 thẻ căn cước điện tử kèm chữ ký số để thực hiện giao dịch với các cơ quan nhà nước.

E-Voting (Bỏ phiếu điện tử)

- ✓ Công dân có thẻ e-ID bỏ phiếu trực tuyến từ bất kỳ máy tính nào có kết nối Internet. Đến thời điểm bầu cử, công dân truy cập mạng và dùng mã PIN đầu của e-ID để xác thực danh tính.
- ✓ Hệ thống truy cập tuổi của công dân từ cơ sở dữ liệu dân cư (qua X-Road) để xác nhận đủ tuổi tham gia bầu cử. Hệ thống cũng biết về địa chỉ thường trú để cung cấp thông tin bầu cử của quận/huyện tương ứng.
- ✓ Khi nhập xong thông tin lựa chọn cho phiếu bầu, công dân nhập mã PIN còn lại để ký xác nhận "giao dịch".

ESTONIA: DỊCH VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (2)

E-Cabinet:

- ✓ Từ 8/2000, Chính phủ đã thay đổi các cuộc họp nội các thành các phiên không giấy tờ bằng hệ thống tài liệu dựa trên web (là quốc gia đầu tiên trên thế giới)
- ✓ Hệ thống tự động hóa quá trình chuẩn bị và cho phép các bộ trưởng chuẩn bị và tiến hành các cuộc họp nội các, xem xét các nội dung liên quan đến cuộc họp và thực hiện các nhiệm vụ khác mà không cần giấy tờ.
- ✓ Lợi ích thiết thực của e- Cabinet đã góp phần xây dựng niềm tin trong công chúng và niềm tin với các cộng đồng kinh doanh. Nhờ hệ thống, thời gian dành cho mỗi phiên họp đã trôi qua trung bình giảm từ 4-5 giờ xuống còn 30-90 phút

E-Health

- ✓ Hồ sơ sức khỏe điện tử (từ 2008) là một hệ thống toàn quốc tích hợp dữ liệu từ các cơ sở chăm sóc sức khỏe của Estonia. Hồ sơ sức khỏe điện tử lưu trữ các dữ liệu về tiền sử bệnh của bệnh nhân, thăm khám bác sĩ, xét nghiệm, điều trị tại bệnh viện, thuốc...
- ✓ Hệ thống y tế điện tử là một Cổng thông tin bệnh nhân, các bệnh nhân có thể truy cập thông tin y tế của họ bằng cách đăng nhập vào cổng thông tin với một eID.
- ✓ Ứng dụng công nghệ blockchain: bảo mật tuyệt đối thông tin sức khỏe, nhưng đồng thời đảm bảo quyền truy cập của các cá nhân có thẩm quyền, hệ thống thẻ điện tử ID sử dụng bởi e-Healthcare (Hệ thống y tế điện tử) áp dụng nền tảng blockchain. Mọi thông tin người kiểm tra dữ liệu, người chỉnh sửa dữ liệu và lý do đều sẽ được hiển thị đầy đủ.
- ✓ Đơn thuốc điện tử (số) được đưa ra năm 2010, hiện là thành công nhất trong tất cả các sáng kiến của hệ thống Y tế điện tử.

**QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ GIAI
ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

- “Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia”

(Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030)

- “Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.”.

(Nghị quyết số 76/NQ-CP Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030)

QUAN ĐIỂM

1

Toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường mạng, thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ tốt hơn, đưa ra QĐ kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn

2

Phát triển Chính phủ số một cách tổng thể, toàn diện

3

Định hướng mở để người dân, doanh nghiệp và tổ chức tham gia phù hợp vào hoạt động của CQNN, tương tác để tăng cường minh bạch, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội

4

Dữ liệu là tài nguyên mới. CQNN mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển CP số, KT số, XH số. CQNN kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần.

5

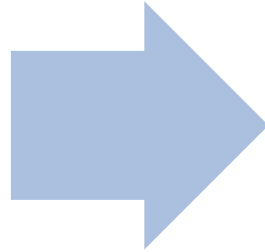
Nền tảng là giải pháp đột phá. Kết hợp mô hình triển khai tập trung và phân tán, tuân thủ Khung Kiến trúc CPĐT VN và Kiến trúc của Bộ/Ngành, địa phương. Phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt các cấp hành chính và sử dụng tại mọi nơi.

6

Nuôi dưỡng, phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam. Điều phối, quy hoạch, triển khai các hoạt động định hướng, **kiến tạo thị trường** nhằm vừa phát triển CP số vừa phát triển DN công nghệ số Việt Nam.

MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

**Dịch vụ công
chất lượng
phục vụ xã hội**



Người dân sử dụng dịch vụ theo yêu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, **trực tuyến hoặc trực tiếp**, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

100% TTHC đủ điều kiện được online mức độ 4

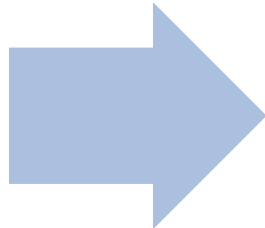
100% dân, tổ chức sử dụng DVC trực tuyến định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống

100% DVC trực tuyến tối ưu hóa trải nghiệm người dùng

>80% hồ sơ TTHC online và dân chỉ phải nhập 1 lần.

>90% dân, DN hài lòng giải quyết TTHC >20% TTHC được cắt giảm so với hiện nay

**Huy động rộng
rãi sự tham gia
của xã hội**



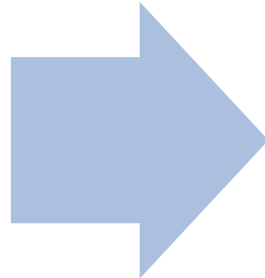
Người dân, DN, TC dễ dàng tham gia ý kiến đóng góp cho hoạt động của CQNN, nhận được phản hồi
DN có thể tham gia cung cấp dịch vụ công, phát triển dịch vụ mới, sáng tạo

100% CQNN cấp Bộ/Tỉnh tham gia mở, cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển CP số, KT số, XH số.

>50% DVC mới có sự tham gia cung cấp của TC hoặc DN ngoài nhà nước.

100% cổng dịch vụ công Bộ/Tỉnh hỗ trợ dân, DN khả năng tương tác, trực tuyến với CQNN

**Vận hành tối ưu
các hđộng của
các CQNN**



100% CQNN cung cấp dịch vụ 24/7, 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của CQNN trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

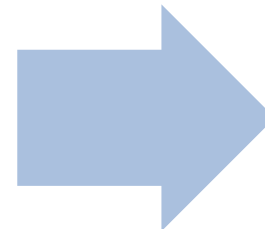
100% CQNN cấp Bộ/Tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung, ứng dụng AI để tối ưu hđộng

100% ctac báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

>50% hđộng giám sát, kiểm tra của CQNN thực hiện qua môi trường số và hthong ttn của CQQL

100% VB trao đổi giữa CQNN thực hiện điện tử, ký số chuyên dùng....

**Giải quyết các
vấn đề lớn phát
triển KT-XH**



Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code, mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng

Mỗi người dân có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định pháp luật

Hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, hồ sơ số về học tập...

Cá nhân, DN gửi, nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số....

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP (1)

- DVCTT mức độ 4 trên tổng số DVC đủ điều kiện (12/2021) đạt 96%. Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt 36,47% (Giảm 1,35% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ này giảm do năm 2021 số lượng DVCTT mức 3, 4 tăng cao (tăng 15.868 dịch vụ)), mục tiêu năm 2021 là 50%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 29,80% (tăng 6,82% so với cùng kỳ năm 2020), mục tiêu năm 2021 là 30%.
- Cổng Dịch vụ công quốc gia: đã cung cấp 3.026 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; hơn 242 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 937 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 70 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện 5 từ Cổng; hơn 244 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền trên 232 tỉ đồng (Từ ngày 09/12/2019 đến ngày 23/8/2021).
- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: đã tiếp nhận 6.637 hồ sơ nộp qua Cổng; tiếp nhận và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý 308 phản ánh kiến nghị của người dân về hỗ trợ do đại dịch COVID-19 (thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19)

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP (2)

- **Trục liên thông văn bản quốc gia:** Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận (số liệu 8 tháng đầu năm 2021) **2,5 triệu văn bản** (Gửi: 490 nghìn văn bản, nhận **2 triệu văn bản**). Tính từ khi khai trương (12/3/2019) có tổng số **6,3 triệu văn bản điện tử** được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước;
- **Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet):** Trong tháng 8 năm 2021, đã phục vụ 02 phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 17 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 6,1 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Từ khi thành lập đến nay, Hệ thống đã phục vụ **38 hội nghị, phiên họp của Chính phủ** và thực hiện xử lý **797 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ**, thay thế việc phát hành hơn 300 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy, tích hợp hỗ trợ các Thành viên Chính phủ theo dõi các văn bản chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương

(Báo cáo 76/BC-BTTTT 27/8/2021)

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia: đã kết nối được với 15/22 bộ, cơ quan và 61/63 tỉnh, thành phố từ lúc khai trương đến nay (còn 2 tỉnh chưa hoàn thành xây dựng Hệ thống báo cáo cấp tỉnh là Đồng Tháp, Tiền Giang).

Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: đã kết nối tương tác trực tuyến với 105 điểm tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương; kết nối 31 thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với các bộ, ngành. Phối hợp với các bộ, cơ quan cung cấp dữ liệu của 152/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; Phối hợp với 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp dữ liệu 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội v.v.

(Báo cáo 76/BC-BTTTT 27/8/2021)

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ



EN



Thủ tướng chủ trì cuộc họp trực tuyến toàn quốc tới hơn 9.000 xã phường, xốc lại việc chống dịch ở các 'pháo đài'

HOẠT ĐỘNG • 16:19 | 05/09/2021

(Chinhphu.vn) – Chiều ngày 5/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19 chủ trì cuộc họp trực tuyến toàn quốc của Ban Chỉ đạo với các địa phương.

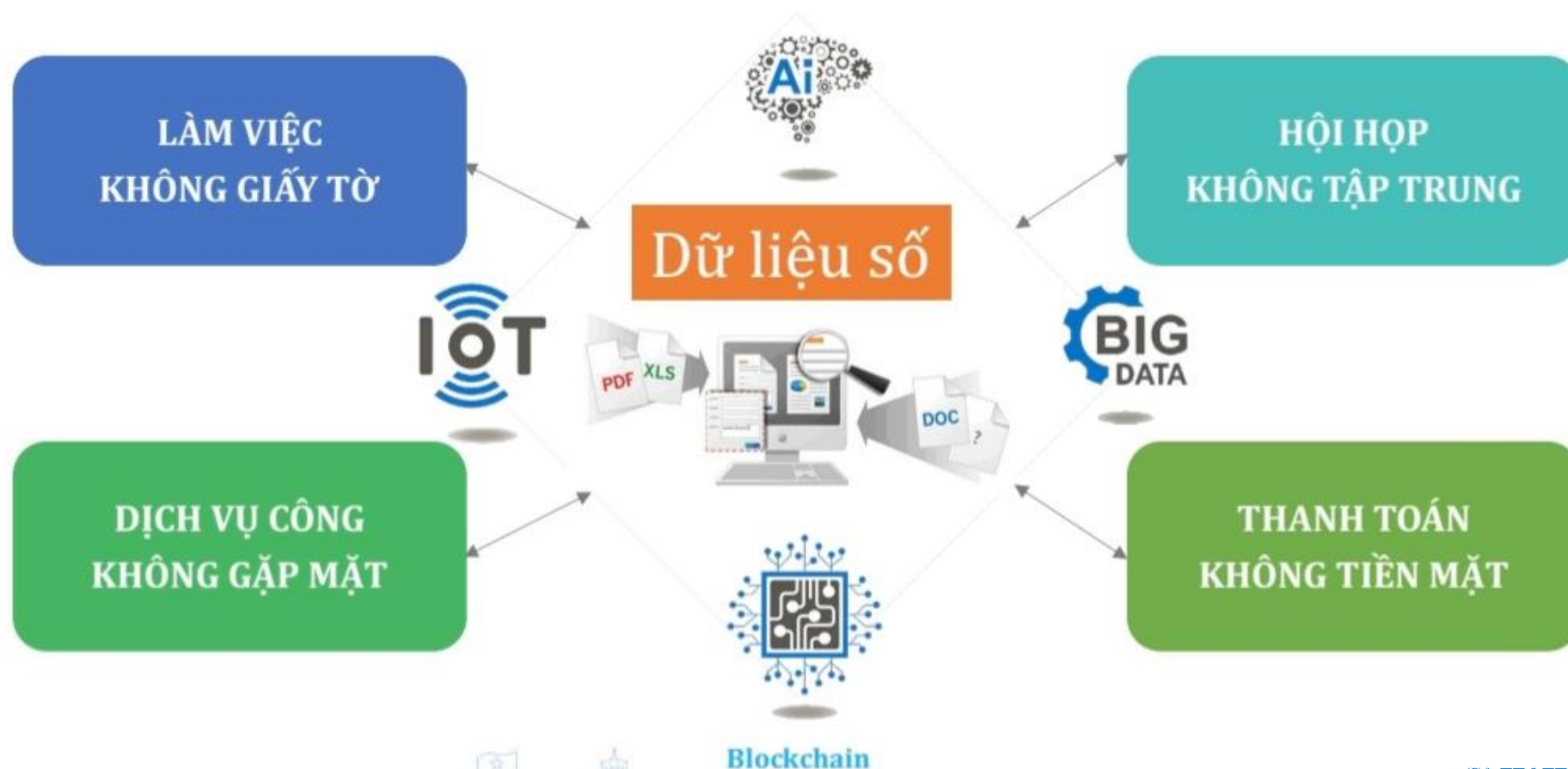


Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19 chủ trì cuộc họp trực tuyến toàn quốc của Ban Chỉ đạo với các địa phương. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

QUYẾT ĐỊNH 950/QĐ-TTg: QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC VỀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH

- Phát triển ĐTTM bền vững kết hợp cả hai chiều từ trên xuống và từ dưới lên: TW điều hành tập trung xây dựng hệ thống quy định pháp lý và chính sách hỗ trợ, các địa phương đóng vai trò chủ động;
- Khuyến khích đầu tư, xã hội hóa phát triển ĐTTM; Khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nước; Thực hiện thí điểm điển hình, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng; Dựa vào đặc điểm riêng của đô thị, đảm bảo hiệu quả đầu tư ngắn hạn và dài hạn, không phát triển tự phát, tràn lan, theo phong trào;
- Quy hoạch ĐTTM; Xây dựng và quản lý ĐTTM; Cung cấp các tiện ích ĐTTM cho tổ chức, cá nhân trong đô thị với Cơ sở nền tảng là Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và Hệ thống hạ tầng ICT bao gồm CSDL không gian ĐTTM được kết nối liên thông và tích hợp;
- Thống nhất, tối ưu hóa CSHT kỹ thuật và hạ tầng ICT hiện có dựa trên Khung tham chiếu ICT phát triển ĐTTM, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo khả năng tương tác, đồng bộ;
- Trung lập về công nghệ, khả năng tương thích với nhiều nền tảng, đảm bảo an toàn an, ninh thông tin mạng và bảo vệ thông tin cá nhân;
- Lấy người dân làm trung tâm, hướng tới mục tiêu để mọi thành phần trong xã hội có thể được thụ hưởng lợi ích, tham gia đầu tư xây dựng và giám sát, quản lý ĐTTM;

Chính quyền số



(Sở TT&TT Thừa Thiên Huế)

DỊCH VỤ ĐÔ THỊ THÔNG MINH: HUE-S

(Sở TT&TT Thừa Thiên Huế)

DỊCH VỤ ĐÔ THỊ THÔNG MINH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Dịch vụ Đô thị thông minh

Phản ánh hiện trường

Thông tin cảnh báo

Thông tin, truyền thông

Phòng chống dịch bệnh

Phòng chống thiên tai

Phạt nguội giao thông

Giám sát cháy rừng

Giám sát thông tin mạng

Giám sát môi trường

Giáo dục thông minh

Y tế thông minh

Giao thông thông minh

GS Quảng cáo điện tử

Ứng cứu khẩn cấp

Du lịch thông minh

Quản lý hồ đập, thủy điện ...



19001075

HueIOC

tuongtac.thuathienhue.gov.vn

◀ Danh sách xe vi phạm

Danh sách phương tiện vi phạm giao thông đã được Công An gửi giấy mời làm việc nhưng chưa phối hợp xử lý

Nhập số xe

 Tìm kiếm

 Bộ lọc

(Lưu ý: Số xe nhập liền nhau)

75A11471

Loại xe: Xe ô tô

Ngày vi phạm: 11/11/2022

Số lần vi phạm: 1

75D104813

Loại xe: Xe máy

Ngày vi phạm: 11/11/2022

Số lần vi phạm: 2

75F190741

Loại xe: Xe máy

Ngày vi phạm: 11/11/2022

Số lần vi phạm: 2

75L23756

Loại xe: Xe máy

Ngày vi phạm: 11/11/2022

DỊCH VỤ ĐÔ THỊ THÔNG MINH: HUE-S

